

Bản án số: 64/2019/HSST  
Ngày: 15/8/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA - TỈNH THANH HOÁ**  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Cúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Duy Biên

2. Ông: Nguyễn Quang Học

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Thành – Thư ký  
TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại Hội trường xét xử TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2019/HSST ngày 10/7/2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXX- ST, ngày 26 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

**1. Bị cáo TRẦN VĂN H – Sinh năm: 1987;** Nơi sinh: Xã H, huyện T, tỉnh Th; HKTT và Nơi ở hiện nay: Thôn Nhân Hưng, Xã H, huyện T, tỉnh Th; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông: Trần Văn Đ và con bà Lê Thị T đều đã chết; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Trợ giúp viên pháp lý Mai Thùy Linh – Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý chi nhánh số 7

**2. Bị hại:** anh Lê Duy Hà – Sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn Hồng Kỳ, xã hải Ninh, huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa.

**3. Người làm chứng:** Lê Văn Hùng – Sinh ngày 25/8/2004

Địa chỉ: Thôn Hồng Kỳ, xã hải Ninh, huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa.

- anh Hoàng Văn Vũ – Sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn 4, xã Hải An, huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trần Văn H và Lê Văn Hùng đều ở thôn Nh, xã H và có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Vào khoảng 11h trưa ngày 13/2/2019, Hùng đến nhà H chơi và nói với H ở quán Internet mà Hùng thường xuyên chơi có nhiều xe máy để ăn trộm lăm. Nghe Hùng nói vậy H liền đưa cho Hùng một chiếc chìa khóa xe máy Sirius của mình để Hùng đi trộm cắp xe máy và nói chìa khóa đó có thể mở được xe Wave Alpha. Sau đó Hùng đi đến quán Nét thuộc thôn H, xã H, huyện T dùng chìa khóa trên tra vào ổ khóa, nổ máy và trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Hoanda Wave Alpha, màu trắng, BKS 36B2 – 672.61 của anh Lê Duy Hà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Hùng mang xe máy vừa trộm được về nhà H. Tại đây, Hùng và H tháo biển số xe đem đi tiêu thụ. Trên đường đi Hùng nhặt được 01 chiếc BKS 59B1 – 103.95 và lắp vào xe rồi tiếp tục tìm nơi tiêu thụ. Do không bán được xe nên tối cùng ngày H mang xe đến nhà anh Hoàng Văn Vũ gửi. Khi gửi H không nói cho Vũ biết đây là xe trộm cắp được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KLĐGTS ngày 25/02/2019 của HĐ ĐG tài sản huyện Tĩnh Gia kết luận 01 chiếc xe mô tô BKS 36B2 – 672.61; xe được sử dụng từ tháng 01/2013, hiện trạng còn sử dụng bình thường có giá trị 4.482.000đ.

Đối với hành vi của Lê Văn Hùng tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội mới được 14 tuổi 5 tháng 19 ngày. Vì vậy Lê Văn Hùng không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản.

Bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 09/7/2019 của VKSND huyện Tĩnh Gia đã truy tố Trần Văn H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65BLHS và đề nghị mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được trả lại cho người bị hại nên HĐXX không xét; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe máy dùng vào việc trộm cắp tài sản; Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp hộ nghèo nên đề nghị HĐXX miễn án phí HSST cho bị cáo.

\*Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, phạm tội chưa gây thiệt hại nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Để bị cáo có cơ hội sửa chữa bản thân nên đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt thấp nhất là 06

tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về án phí do bị cáo là hộ nghèo nên đề nghị HĐXX miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào lời khai của người bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản và lời khai của bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận vào khoảng 11h ngày 13/02/2019, tại thôn Hồng Kỳ, xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa. Trần Văn H và Lê Văn Hùng đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave Alpha BKS 36B2 – 672.61 trị giá 4.482.000đ của anh Lê Duy Hà. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đối với hành vi của Lê Văn Hùng tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp mới được 14 tuổi 5 tháng 19 ngày. Căn cứ vào Điều 12 của BLHS thì Lê Văn Hùng chưa phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn Hùng là hoàn toàn đúng theo quy định.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và tài sản hợp pháp của con người đều được pháp luật bảo vệ. Xét về thủ đoạn, mục đích và động cơ phạm tội của bị cáo là lợi dụng sơ hở của người bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp. Trong vụ án này Hùng là người gợi ý ra việc trộm cắp còn H là người cung cấp công cụ phạm tội cho Hùng để Hùng thực hiện sau khi trộm cắp được xe thì cả hai đi tìm cách tiêu thụ. Mục đích của cả hai là bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của anh Lê Duy Hà vì vậy cần phải lên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, giá trị tài sản không lớn do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét về đề nghị của người bào chữa thấy: Việc bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại do bị cáo chưa bán được tài sản trộm cắp đây là yếu tố khách quan không phải là ý thức chủ quan của bị cáo. Vì vậy nên không chấp nhận đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1, 2 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Chấp nhận việc miễn án phí HSST cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội một phần do nhận thức pháp luật còn hạn chế nên nghĩ chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 của BLHS như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Xét về phần vật chứng: - Chiếc xe mô tô BKS 36B2 – 672.61, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Duy Hà là đúng theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xét.

- Đối với BKS: 59D1 – 103.95 chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục truy tìm và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc chìa khóa xe dùng vào việc trộm cắp tài sản cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Xét về phần bồi thường dân sự: Tài sản đã được trả lại cho người bị hại, người bị hại không có ý kiến gì nên HĐXX không xét.

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo có đơn đề nghị miễn án phí HSST có xác nhận của chính quyền địa phương. Nên HĐXX nghĩ cần miễn án phí HSST cho bị cáo.

**Vì các lẽ trên;**

**QUYẾT ĐỊNH**

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

- **Tuyên bố:** Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- **Xử phạt:** Trần Văn H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về cho chính quyền xã UBND xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật thi hành án hình sự.

- **Về vật chứng: Áp dụng:** Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe máy đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia theo phiếu nhập kho số NK2019/72, ngày 15/8/2019.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 12, 14 và Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án . Miễn án phí HSST cho bị cáo.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo vắng mặt người bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lương Thị Cúc**